TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 8 - 2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đậu Cao Nhu
2. Bà Hồ Thị Huệ

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2019/TLST - HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1976. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm 2, xã Q H, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1978. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm 2, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Hồ Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Nguyễn Trọng Th kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 02 năm 2015, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sinh sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, thậm chí anh Th còn đánh chị, xúc phạm chị. Sự việc như vậy đã diễn ra nhiều lần nên tình cảm căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay không hỏi han, quan tâm gì nhau. Nay chị Ng không còn tình cảm gì với anh Th nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trọng Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 12/3/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp

nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng kể từ khi ly hôn xong đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Trọng Th biết việc chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng anh Th không hợp tác, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 04 tháng 7 năm 2019, đối với bà Nguyễn Thị L, mẹ đẻ anh Th cho biết, chị Ng và anh Th kết hôn năm 2016, có cưới hỏi theo phong tục tập quán. Chị Ng về sống được một thời gian thì bỏ về bên ngoại, gia đình bên chồng đã động viên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Ng không chịu về nữa. Nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con, anh Th với chị Ng có 01 con chung là Nguyễn Mai H, hiện nay cháu đang ở với chị Ng. Nếu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản, anh Th và chị Ng cưới nhau được vài tháng thì chị Ng bỏ về bên ngoại nên không có tài sản gì.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành theo giấy báo của Tòa án, bị đơn không chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào các Điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về tình cảm: Cho chị Hồ Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Th.

- Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Mai H, sinh ngày 12/3/2016 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản và nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Ng yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn Trọng Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Trọng Th đăng ký hộ khẩu tại xóm 2, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39

của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Trọng Th nhiều lần nhưng anh Th cố tình trốn tránh gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Th đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên đã tiến hành hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai cho anh Th nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trọng Th.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Ng là do anh Th và chị không hợp nhau, hay cãi nhau, anh Th còn có lời lẽ xúc phạm chị, thậm chí đánh đập chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, thời gian vợ chồng sống ly thân cũng không hỏi han quan tâm nhau, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ng và anh Th tại Uỷ ban nhân dân xã Q Th và được cung cấp thông tin nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th hay rượu chè, rồi về chửi bới xúc phạm vợ, thậm chí có đánh chị Ng, đi làm về không đưa tiền cho chị Ng lo việc gia đình và nuôi con nên chị Ng đã đưa con về bên ngoại sống ly thân; chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th thì ý kiến của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em. Qua phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ anh Th đều vắng mặt, cho thấy tình cảm hai bên đã không còn, anh Th không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy nên xử cho chị Hồ Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Trọng Th là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị Hồ Thị Ng và anh Nguyễn Trọng Th có 01 con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 12/3/2016. Xét thấy chị Ng có nguyện vọng được nuôi con, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung đều ở với chị Ng, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, hơn nữa cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, với thực tế và nguyện vọng của các bên.

Chị Ng yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng từ khi ly hôn xong đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Xét thấy hiện nay chị Ng là người trực tiếp nuôi con chung, anh Th cũng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm hỗ trợ với chị Ng để nuôi con chung, nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu trên của chị Ng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Ng phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; điều 227, điều 228; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Th.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mai H, sinh ngày 12/3/2016 cho chị Hồ Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Trọng Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

3/Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Hồ Thị Ng phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004313 ngày 08 tháng 5 năm 2019.

Anh Nguyễn Trọng Th phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;

- UBND xã QH;
- Lưu VP, HS.

Phan Thị Đóa